

Số: 94/2019/QĐST- HNGĐ

Yên Thành, ngày 01 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH – TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 147/2019/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Hữu N, sinh ngày 10/6/1983.

Trú tại: xóm 02, Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

2. Chị Vương Thị L, sinh ngày 06/10/1983.

Trú tại: xóm 02, Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu N và chị Vương Thị L cưới nhau vào tháng 11/2003. Trước lúc tiến tới hôn nhân anh, chị có quá trình tìm hiểu, hôn nhân trên cơ sở tình yêu và sự tự nguyện, tổ chức cưới hỏi theo phong tục, được sự đồng ý của hai gia đình chứng kiến của xóm làng và bạn bè. Anh N và chị L đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 81 ngày 25/11/2003. Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa anh N và chị L đảm bảo đúng qui định của pháp luật, hôn nhân giữa anh N, chị L là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu tháng 6/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là tính tình vợ chồng không phù hợp, không tìm được tiếng nói

chung trong hôn nhân, vợ chồng không thông cảm với nhau trong lối sống, nên đã có những lời nói, hành động xử sự thiếu tôn trọng nhau. Do mâu thuẫn thường xuyên vợ chồng đã mất hết tình cảm, tình thương đối với nhau, các bên không có ý thức níu kéo hôn nhân dẫn đến hôn nhân đổ vỡ, vợ chồng đã sống ly thân cắt đứt các quan hệ từ cuối tháng 6/2016 đến nay. Quá trình hòa giải tại trung tâm đối thoại, hòa giải tại Tòa án anh N, chị L đều khẳng định hai người đã mất hết tình cảm, hôn nhân đã đổ vỡ không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được như mong muốn của các bên. Anh N, chị L đã thỏa thuận thuận tình ly hôn, giải phóng hôn nhân. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra sâu sắc, trầm trọng, việc thỏa thuận, thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu N và chị Vương Thị L là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận việc thuận tình ly hôn của họ.

[2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có hai con chung cháu Nguyễn Quang H(Giới tính: nam), sinh ngày 13/01/2005 và cháu Nguyễn Thị Thùy D(Giới tính: nữ), sinh ngày 04/3/2007. Từ ngày vợ chồng sống ly thân cháu H đang được anh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cháu D đang được chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, các bên thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với con chung đầy đủ.

Sau khi thuận tình ly hôn anh Nguyễn Hữu N và chị Vương Thị L đã thỏa thuận:

Giao con chung cháu Nguyễn Quang H(Giới tính: nam), sinh ngày 13/01/2005 cho anh Nguyễn Hữu N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành. Giao con chung cháu Nguyễn Thị Thùy D(Giới tính: nữ), sinh ngày 04/3/2007 cho Vương Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành. Các bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Thỏa thuận của anh Nam, chị Lương về việc giao nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp với pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của hai con chung, phù hợp với đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi của con chung nên cần chấp nhận về việc thỏa thuận giao nuôi con của họ.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Hữu N và chị Vương Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó miễn xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hữu N và chị Vương Thị L thỏa thuận anh Nguyễn Hữu N nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm. Thỏa thuận của các bên về nghĩa vụ nộp lệ phí là tự nguyện, cần chấp nhận việc thỏa thuận của họ .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu N và chị Vương Thị L.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Quang H(Giới tính: nam), sinh ngày 13/01/2005 cho anh Nguyễn Hữu N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành.

Giao con chung cháu Nguyễn Thị Thùy D(Giới tính: nữ), sinh ngày 04/3/2007 cho Vương Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành.

Các bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh Nguyễn Hữu N và chị Vương Thị L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền được cản trở.

- Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Hữu N và chị Vương Thị L không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hữu N nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003614 ngày 25/3/2019. Anh Nguyễn Hữu N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKS ND Yên Thành
- VKSND tỉnh Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu HS - Vào kết quả
- Chi cục THADS - Yên Thành
- UBND xã H(nơi ĐKKH)

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc